

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương,  
trú tại xóm Viên Thành, Xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An (lần hai)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 27/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Xét nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương, trú tại xóm Viên Thành, xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An và kết quả đối thoại ngày 12/3/2026;

Xét đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 464/TTR-P.II ngày 24 /3/2026 và Báo cáo số 01/BC-ĐXM ngày 20/3/2026 của Đoàn xác minh liên ngành theo Quyết định số 78/QĐ-UBND về kết quả kiểm tra xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết khiếu nại lần 2 đối với nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương, trú tại xóm Viên Thành, xã Hợp Minh tỉnh Nghệ An.

**I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI**

Bà Nguyễn Thị Hương khiếu nại UBND huyện Yên Thành (cũ) khi thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn (đoạn qua huyện Yên Thành) thu hồi phần diện tích đất 226 m<sup>2</sup> (theo Sơ đồ xác định phạm vi ảnh hưởng theo đề xuất của hộ gia đình lập ngày 22/7/2024) mà không lập phương án bồi thường cho gia đình bà, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Nội dung này đã được Chủ tịch UBND xã Hợp Minh giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 nhưng bà Nguyễn Thị Hương không đồng ý.

## II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ HỢP MINH

Ngày 04/12/2025, Chủ tịch UBND xã Hợp Minh đã ban hành Quyết định số 1572/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu trong đó kết luận bà Nguyễn Thị Hương khiếu nại sai, cụ thể:

Căn cứ khoản 1, Điều 7 Nghị định 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ, hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ quy định như sau: Đối với đường tính từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên là đường quốc lộ là 20 m thì phần đất sử dụng kể từ ngày 21/12/1982 trở về sau khi Nhà nước thu hồi thuộc đất hành lang giao thông Quốc lộ 7 nên không được bồi thường, hỗ trợ. Do đó phần diện tích phía Nam và nằm ngoài ranh giới thửa 1946, tờ bản đồ địa chính số 6 nay là tờ số 63, xã Hợp Minh, đo đạc năm 2005 (*sử dụng sau ngày 21/12/1982*) thuộc hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ là không được bồi thường, hỗ trợ, (*không có cơ sở xác định phần diện tích này thuộc thửa đất số 339, có diện tích 508 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận QSD đất số phát hành G 046549 ngày 12/4/1995*), không đủ điều kiện để bồi thường về đất.

## III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Kết quả làm việc với công dân

a) Ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị Hương và người được bà Nguyễn Thị Hương ủy quyền

- Bà Nguyễn Thị Hương và người được ủy quyền đã cam kết không khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mà lựa chọn quyền khiếu nại tiếp đến Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

- Nội dung khiếu nại: Bà Nguyễn Thị Hương khiếu nại UBND huyện Yên Thành (cũ) khi thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn (*đoạn qua huyện Yên Thành*) thu hồi phần diện tích đất 226 m<sup>2</sup> (*theo Sơ đồ xác định phạm vi ảnh hưởng theo đề xuất của hộ gia đình lập ngày 22/7/2024*) mà không lập phương án bồi thường cho gia đình bà, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà; bà không đồng ý với Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Hợp Minh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, bởi vì:

+ Thửa đất có nguồn gốc được cha mẹ ông Nguyễn Duy Lốc (*chồng bà Nguyễn, bố chồng bà Hương*) tạo lập, sử dụng vào mục đích đất ở từ trước năm 1930; giáp Quốc lộ 7, sử dụng ổn định, không tranh chấp, lấn chiếm; được thể hiện trên bản đồ 299 là thửa 339, diện tích 508 m<sup>2</sup>, giáp Quốc lộ 7, cách tìm đường Quốc lộ 7 ra khoảng 2 m.

+ Phiếu lấy ý kiến khu dân cư; ý kiến của những người sử dụng đất liền kề, ý kiến của cán bộ thôn đều xác định thửa đất có trước năm 1950 sử dụng ổn định, không tranh chấp, lấn chiếm.

+ Thửa đất được tạo lập từ trước năm 1930 nên không bị “chi phối” bởi hành lang bảo vệ công trình theo Nghị định 203-CP ngày 21/12/1982; được xác định lại đất ở theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 10 Quyết định 28/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Nghệ An.

+ Năm 2005, thực hiện đo đạc bản đồ địa chính, thửa đất có ký hiệu là thửa số 1946, tờ bản đồ số 6, diện tích 520 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, sơ đồ vị trí thửa đất và mảnh trích đo địa chính thửa đất thể hiện ranh giới thửa đất về phía Nam giáp Quốc lộ 7 nhựa, cách tim Quốc lộ 7 nhựa ra 2 m. Thực tế gia đình bà Nguyễn Văn sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm, không vi phạm pháp luật về đất đai. Tài sản trên đất là cây cối lâu niên, công trình phục vụ đời sống.

+ Thửa đất đã được tặng cho nhưng chưa được đo đạc xác định hiện trạng sử dụng và được cấp đổi thành Giấy chứng nhận QSD đất ngày 01/10/2013 với diện tích là 520 m<sup>2</sup>. Diện tích đất thực tế đang sử dụng bị thu hồi có diện tích 226 m<sup>2</sup>. Sơ đồ thửa đất trên Giấy chứng nhận QSD đất có ranh giới theo mốc hành lang giao thông cách tim đường Quốc lộ 7 trở ra 22 m. Khoảng cách này chứng minh thêm cho thửa đất cách tim đường Quốc lộ 7 cũ ra 2 m. Theo bản Trích đo hiện trạng được UBND huyện Yên Thành, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Thành và UBND xã Viên Thành xác nhận có 226 m<sup>2</sup> bị ảnh hưởng.

+ Hội đồng bồi thường GPMB, UBND huyện Yên Thành (cũ) không thực hiện đúng trình tự thủ tục trong quá trình thu hồi đất, bồi thường theo quy định của pháp luật (*không tiến hành xác định nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất, không kiểm đếm tài sản, không ban hành Quyết định thu hồi đất, không ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, nhưng lại có tên trong danh sách đối tượng được “bảo vệ thi công” năm 2023 và “được” Bảo vệ thi công để lấy đất làm đường ngày 30/9/2025*).

+ Được áp dụng khoản 1, Điều 75 Luật đất đai 2013; áp dụng Điều 8 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh Nghệ An. Theo đó, được áp dụng: khoản 5, Điều 98 Luật Đất đai 2013; khoản 2, Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; khoản 20, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 10/2018/TT-BTC.

+ Nếu cho rằng 226 m<sup>2</sup> đất của gia đình bà Nguyễn bị thu hồi thuộc đất hành lang thì đất này đã có trước khi được nhà nước quy định về hành lang theo Nghị định 203-CP ngày 21/12/1982 của HĐBT. Và đất nằm trong hành lang Bảo vệ công trình GTĐB đã được công bố nhưng chưa cắm mốc cũng được cấp GCNQSD đất – tức là vẫn đủ điều kiện được bồi thường.

+ Năm 2005, khi tiến hành đo đạc bản đồ địa chính không đo đạc đúng hiện trạng sử dụng đất mà đã trừ diện tích đất đã được giải tỏa theo Nghị định 36-CP ngày 29/5/1995.

*b) Hồ sơ tài liệu do người khiếu nại cung cấp (bản phô tô)*

Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 12/06/2008; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất không có ký tên, đóng dấu; Giấy chứng nhận QSD đất Mã số BP 710717 mang tên ông Nguyễn Duy Lộc và bà Chu Thị Nguyên; Giấy chứng nhận QSD đất ngày 12/04/1995 mang tên ông Nguyễn Duy Lộc; Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 25/07/2024; Công văn số 2978/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/05/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giải quyết vướng mắc trong BT GPMB dự án: Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 7A đoạn qua địa bàn huyện Diên Châu.

Ngoài các giấy tờ, tài liệu nêu trên, công dân không cung cấp thêm bất kỳ hồ sơ, tài liệu, giấy tờ nào khác.

## **2. Kết quả xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất**

Theo báo cáo về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của UBND xã Hợp Minh tại Văn bản số 16 /BC-UBND ngày 23/02/2026 và các hồ sơ, tài liệu có liên quan thì thửa đất bà Nguyễn Thị Hương khiếu nại thể hiện như sau:

- Thửa đất số 1946, tờ bản đồ số 6 xã Viên Thành (cũ) (nay là tờ số 63 xã Hợp Minh) có nguồn gốc là do cha mẹ ông Nguyễn Duy Lộc (*bố chồng bà Hương*) tạo lập trước năm 1980. Thửa đất được UBND huyện Yên Thành (cũ) cấp Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho ông Nguyễn Duy Lộc mang Mã số G 046549, cấp ngày 12/4/1995 theo bản đồ 299, thửa đất không số, tờ bản đồ không số, diện tích 508 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Đất ở + vườn, trên Giấy chứng nhận QSD đất không thể hiện sơ đồ, ranh giới, hình thể, kích thước, tọa độ cụ thể của thửa đất.

- Thửa đất được cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất có Mã số BP 710717 ngày 01/10//2013 mang tên ông Nguyễn Duy Lộc, bà Chu Thị Nguyên có diện tích 520 m<sup>2</sup> trong đó: đất ở 200 m<sup>2</sup> và 320 m<sup>2</sup> đất TCLN (*tăng 12 m<sup>2</sup> so với diện tích được cấp Giấy CNQSD đất lần đầu cấp theo bản đồ 299*).

- Năm 2019, thửa đất được chuyển quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Duy Lộc - bà Chu Thị Nguyên cho vợ chồng con trai là ông Nguyễn Duy Hường – bà Nguyễn Thị Hương theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số 158/2018/HĐCN ngày 18/8/2018.

- Từ khi được cấp Giấy chứng nhận QSD đất năm 1995, cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất năm 2013, thực hiện đo đạc bản đồ địa chính năm 2005, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy Hường và bà Nguyễn Thị Hương năm 2019, gia đình bà Hương không có phản ánh, kiến nghị hay khiếu nại liên quan đến ranh giới sử dụng đất, diện tích đất đã cấp của gia đình bà Hương tại thửa đất số 1946, tờ BĐĐC số 6 xã Viên Thành nay là tờ số 63 xã Hợp Minh.

- Phần diện tích 226 m<sup>2</sup> mà hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hương đề nghị bồi thường theo Sơ đồ xác định phạm vi ảnh hưởng theo đề xuất của hộ gia đình bà Hương được lập ngày 25/7/2024 là phần diện tích nằm ngoài ranh giới thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất của gia đình bà Hương, thuộc đất của hành lang giao thông Quốc lộ 7, một phần diện tích này hộ gia đình đã sử dụng làm nền, trồng cây sau năm 2005.

- Thửa đất của của gia đình bà Nguyễn Thị Hương đang sử dụng có ranh giới ổn định, liên tục, không tranh chấp cho đến nay.

### 3. Về hồ sơ địa chính, hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ

- Theo bản đồ 299 thì thửa đất của gia đình bà Nguyễn Thị Hương là thửa số 339, diện tích 508 m<sup>2</sup> (trên bản đồ không thể hiện kích thước các cạnh của thửa đất). Vị trí, ranh giới thửa đất: phía Bắc giáp đường vào ngõ; Phía Nam là đường Quốc lộ 7; phía Đông là đường giao thông xóm; Phía Tây giáp thửa đất số 336;

- Tại Trang số 108, Sổ địa chính xã Viên Thành thể hiện: Tên chủ sử dụng đất: ông Nguyễn Duy Lốc, vợ Chu Thị Nguyên, gồm có 13 thửa đất với tổng diện tích 3995,1 m<sup>2</sup>, trong đó có 12 thửa đất mục đích sử dụng đất nông nghiệp, 01 thửa đất không ghi số có 200 m<sup>2</sup> đất ở và 308 m<sup>2</sup> đất vườn;

- Tại sổ cấp Giấy chứng nhận QSD đất thể hiện: Tên chủ sử dụng đất ông Nguyễn Duy Lốc, trú tại xóm 5, xã Viên Thành; ngày vào sổ 28/01/1996, Giấy chứng nhận QSD đất Mã số G 046549; tổng diện tích 3995 m<sup>2</sup>;

- Theo đo đạc bản đồ địa chính năm 2005 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An phê duyệt thể hiện: Thửa đất của hộ gia đình ông Nguyễn Duy Lốc là thửa đất số 1946, diện tích 520 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ địa chính số 6 (ký hiệu là T);

- Tại hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2005 (có chữ ký xác nhận của chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Duy Lốc ngày 29/6/2005, cán bộ địa chính xã: ông Nguyễn Thế Thoán, Người thực hiện: Nguyễn Văn Hằng, Người kiểm tra: Vũ Quang Việt) thể hiện chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Duy Lốc, có địa chỉ tại xóm 5, xã Viên Thành; thửa đất số 1946, tờ bản đồ số 06, diện tích 520 m<sup>2</sup> (ký hiệu là T); Vị trí, ranh giới thửa đất: Phía Nam là đường Quốc lộ 7. Nhựa; phía Bắc giáp là thửa đất số 1944 (ký hiệu T), thửa số 1945 (ký hiệu: Vườn) và thửa số 1921 (ký hiệu T); phía Đông là đường xóm; phía Tây là thửa đất số 1943 (ký hiệu T);

- Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất để được cấp Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu được Chủ tịch UBND xã Viên Thành (cũ) là ông Hồ Anh Tuấn (Chủ tịch xã giai đoạn 1987-1999) ký xác nhận và Giấy CN QSD đất được cấp năm 1995 đều thể hiện gia đình ông Lốc có 200 m<sup>2</sup> đất ở và 308 m<sup>2</sup> đất vườn. Các giấy tờ liên quan đến hồ sơ cấp đổi GCN QSD đất năm 2013, hồ sơ chuyển nhượng chuyển nhượng năm 2019 đều thể hiện diện tích thửa đất của gia đình bà Nguyễn Thị Hương hiện nay đang sử dụng là 520 m<sup>2</sup>.

#### **4. Kết quả kiểm tra hồ sơ công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng**

- Trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính để thực hiện GPMB số 28/2023/BĐĐC/CNVPĐKYT do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Yên Thành thực hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 5/6/2023, thể hiện thửa đất của gia đình bà Hương không có phần diện tích đất bị ảnh hưởng bởi GPMB dự án.

- Biên bản tự khai đất đai và tài sản ngày 05/6/2023, chủ hộ Nguyễn Duy Hương, thể hiện: Diện tích đất bị ảnh hưởng 0 m<sup>2</sup>, vật kiến trúc: Nền lán xi măng xây dựng từ năm 2000, có chữ ký của ông Nguyễn Duy Hương.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 06/6/2023, chủ hộ Nguyễn Duy Hương, trong Biên bản không ghi diện tích đất ảnh hưởng, chỉ có các công trình, vật kiến trúc, cây cối và hoa màu được kiểm đếm, có chữ ký của ông Nguyễn Duy Hương.

- Biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án, chủ hộ Nguyễn Duy Hương, thể hiện: Tổng giá trị hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc và cây cối hoa màu trên đất là 10.189.000 đồng, có chữ ký đầy đủ của các thành viên Hội đồng bồi thường nhưng không có chữ ký của chủ hộ.

- Sơ đồ xác định phạm vi ảnh hưởng theo đề xuất của hộ gia đình ông Nguyễn Duy Hương do Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định ngày 25/7/2024 (có chữ ký xác nhận của người được ủy quyền của hộ gia đình là ông Phạm Chí Thúc, UBND xã Viên Thành, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Thành và Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Yên Thành) thể hiện diện tích bị ảnh hưởng theo phạm vi GPMB là 226 m<sup>2</sup> (nằm trong chỉ giới GPMB và nằm ngoài ranh giới thửa đất theo đo đạc bản đồ địa chính năm 2005). Tuy nhiên, đây là kết quả đo đạc theo hiện trạng người sử dụng đất đề nghị.

- Tại Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Yên Thành về việc thu hồi đất và Quyết định số 4263/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND huyện Yên Thành về việc điều chỉnh thu hồi đất, đều không thể hiện thu hồi đất của gia đình bà Hương.

- Tại Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 thể hiện hộ gia đình ông Nguyễn Duy Hương (chồng bà Hương) thửa đất số 1946, tờ bản đồ số 6, loại đất DGT (đất giao thông), diện tích thu hồi đất là 0 m<sup>2</sup>, được hỗ trợ khác về chi phí tháo dỡ vận chuyển (Theo Công văn số 3955/UBND.NN ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh) giá trị: 10.189.000 đồng.

#### **5. Kết quả làm việc với UBND xã Hợp Minh, các cán bộ nguyên là thành viên Hội đồng Bồi thường GPMB huyện Yên Thành, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Yên Thành**

Qua làm việc với UBND xã Hợp Minh, các cán bộ nguyên là thành viên Hội đồng Bồi thường GPMB huyện Yên Thành, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký

đất đai Yên Thành về các vấn đề liên quan đến thửa đất của gia đình bà Nguyễn Thị Hương và công tác bồi thường GPMB dự án, cho thấy:

- Phần diện tích thửa đất của gia đình bà Hương đang sử dụng có sự chênh lệch 12 m<sup>2</sup> giữa Bản đồ địa chính năm 2005 (diện tích thửa 520 m<sup>2</sup>) so với Giấy chứng nhận QSD đất Mã số G 046549 cấp ngày 12/4/1995 cho ông Nguyễn Duy Lốc (diện tích thửa là 508 m<sup>2</sup>) là sai số do đo đạc;

- Phần diện tích 226 m<sup>2</sup> mà hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hương đề nghị bồi thường là phần diện tích nằm ngoài thửa đất số 1946, tờ bản đồ số 06 theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2005; một phần diện tích này hộ gia đình sử dụng lát nền, trồng cây sau năm 2005 (sau thời điểm quy hoạch hành lang Quốc lộ 7 theo Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ);

- Tại sơ đồ trong Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 12/6/2009, có chữ ký xác nhận của chủ hộ gia đình là ông Lốc, UBND xã Viên Thành cũ có thể hiện thửa đất "giáp QL-7. Nhựa", sơ đồ này thể hiện thửa đất của gia đình ông Lốc giáp Quốc lộ 7, Quốc lộ 7 lúc đó đã được thảm bê tông nhựa, không phải thể hiện là thửa đất giáp mặt nhựa của đường Quốc lộ 7.

- Bản đồ đo đạc theo Chỉ thị số 299-TTg tại xã Viên Thành được thực hiện trong khoảng năm 1981-1985.

- Từ khi các hộ gia đình trên địa bàn xã Viên Thành (cũ) sử dụng đất đến nay chỉ có dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn (đoạn qua huyện Yên Thành) năm 2023 có lấy đất của những hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án.

- Tại sơ đồ thửa đất của Giấy chứng nhận QSD đất mang Mã số phát hành BP 710717 ngày 01/10//2013 mang tên ông Nguyễn Duy Lốc, bà Chu Thị Nguyên có thể hiện khoảng cách 22 m từ mép đường nhựa Quốc lộ 7 cũ đến chỉ giới xây dựng, chứ không phải từ tim đường Quốc lộ 7 đến chỉ giới xây dựng. Việc thể hiện trên sơ đồ không ảnh hưởng mốc giới thửa đất vì đã được định vị bằng tọa độ.

- Sơ đồ xác định phạm vi ảnh hưởng theo đề xuất của hộ gia đình bà Hương được lập ngày 25/7/2024 là để phục vụ công tác tuyên truyền, vận động GPMB dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn (đoạn qua huyện Yên Thành), không có giá trị pháp lý do không được thực hiện theo trình tự, thủ tục trong công tác bồi thường, GPMB; không được cơ quan chuyên môn có thẩm quyền (Sở Tài nguyên và Môi trường) phê duyệt.

## **6. Kết quả làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Tại buổi làm việc với Đoàn xác minh liên ngành, đại diện Phòng đo đạc bản đồ và viễn thám và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh cho biết:

- Bản đồ địa chính đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg của xã Viên Thành, huyện

Yên Thành (cũ) được đo đạc trong khoảng năm 1981- 1985, được đo thủ công và có thể hiện thửa đất số 399, có diện tích 508m<sup>2</sup>;

- Về bản đồ địa chính xã Viên Thành năm 2005: do Liên đoàn Trắc địa - Địa hình đo đạc; thời điểm thực hiện trước năm 2005, được xác nhận vào tháng 07/2005, thửa đất có diện tích 520 m<sup>2</sup>. Việc đo đạc theo đúng quy định của pháp luật, đo đạc theo hiện trạng sử dụng đất, Chủ sử dụng đất xác định mốc giới sử dụng và ký xác nhận vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất, sau đó được Sở Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt theo quy định. Số liệu trong hồ sơ kỹ thuật thửa đất và Bản đồ địa chính đo đạc năm 2005 là trùng khớp nhau.

- Về Sơ đồ đo đạc chính lý bản đồ phục vụ công tác bồi thường GPMB số 28/2023/BĐĐC/CNVPĐKTYT được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 05/6/2023: Được đo đạc bổ sung trên cơ sở bản đồ địa chính 2005, các mốc quy hoạch của dự án, có sự dẫn đạc của UBND xã Viên Thành cũ và các Chủ sử dụng đất bị ảnh hưởng thì thửa đất số 1946, tờ bản đồ số 06 (cũ) không ảnh hưởng đến phạm vi GPMB.

### **7. Về hiện trạng sử dụng đất**

Hiện trạng phần diện tích đất mà bà Nguyễn Thị Hương yêu cầu được bồi thường đã được đầu tư xây dựng đường giao thông Quốc lộ 7, do vậy, không có cơ sở để xác định hiện trạng và ranh giới sử dụng đất trên thực địa đối với phần diện tích này.

## **IV. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI**

Ngày 12/3/2026, Thanh tra tỉnh đã tiến hành tổ chức đối thoại với bà Nguyễn Thị Hương và các đơn vị có liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 549/UBND-TD ngày 15/01/2026, kết quả như sau:

Tại cuộc đối thoại, đại diện các Sở, ngành tham gia buổi đối thoại, UBND xã Hợp Minh đồng ý với báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Đoàn xác minh liên ngành nêu tại cuộc đối thoại này. Thống nhất giữ nguyên Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*) của bà Nguyễn Thị Hương.

Ông Phạm Chí Thúc, bà Nguyễn Thị Hương – người nhận ủy quyền của bà Hương không đồng ý với Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Đoàn xác minh liên ngành.

## **V. KẾT LUẬN**

1. Việc bà Nguyễn Thị Hương khiếu nại UBND huyện Yên Thành khi thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cẩn thu hồi một phần diện tích 226 m<sup>2</sup> của gia đình bà mà không lập phương án bồi thường là khiếu nại sai, bởi vì:

- Thửa đất số 1946, tờ bản đồ số 6 xã Viên Thành có nguồn gốc sử dụng

trước năm 1980, được UBND huyện Yên Thành (cũ) cấp Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu năm 1995, mang tên ông Nguyễn Duy Lộc, diện tích cấp theo số liệu bản đồ 299 là 508 m<sup>2</sup>, không thể hiện sơ đồ, ranh giới, hình thể, kích thước, tọa độ cụ thể của thửa đất; được cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất năm 2013, có diện tích 520 m<sup>2</sup>; đến năm 2019 chuyển quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Duy Hường và Nguyễn Thị Hương, diện tích chuyển nhượng 520 m<sup>2</sup>.

- Diện tích thửa đất của gia đình bà Hương đang sử dụng theo các bản đồ địa chính, Giấy chứng nhận QSD đất từ trước tới nay đã được chủ sử dụng thửa đất và các cơ quan có thẩm quyền công nhận là 508 m<sup>2</sup> (trước năm 2005), là 520 m<sup>2</sup> (sau năm 2005), diện tích chênh lệch 12 m<sup>2</sup> là do sai số trong đo đạc.

- Thửa đất từ khi được cấp Giấy chứng nhận QSD đất năm 1995, cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất năm 2013, thực hiện đo đạc bản đồ địa chính năm 2005, chuyển nhượng cho hộ gia đình ông Nguyễn Duy Hường và bà Nguyễn Thị Hương năm 2019, gia đình bà Hương không có ý kiến, không khiếu nại liên quan đến ranh giới sử dụng đất, diện tích đất đã cấp của gia đình bà Hương tại thửa đất số 1946, tờ BĐĐC số 6 xã Viên Thành nay là tờ số 63 xã Hợp Minh. Thửa đất của của gia đình bà Nguyễn Thị Hương đang sử dụng có ranh giới ổn định, liên tục, không tranh chấp cho đến nay.

- Phần diện tích người dân khiếu nại (226 m<sup>2</sup>) theo Sơ đồ xác định phạm vi ảnh hưởng theo đề xuất của hộ gia đình bà Hương ngày 25/7/2024 không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận QSD đất vì bà Nguyễn Thị Hương không có giấy tờ về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích này theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và diện tích nêu trên thuộc đất trong hành lang Quốc Lộ 7 theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ, hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ theo xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Hợp Minh.

- Bà Nguyễn Thị Hương không cung cấp được hồ sơ, giấy tờ để chứng minh phần diện tích khiếu nại thuộc thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất hoặc đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho gia đình bà.

Như vậy, phần diện tích 226 m<sup>2</sup> mà bà Nguyễn Thị Hương khiếu nại, yêu cầu Nhà nước bồi thường thuộc hành lang Quốc lộ 7, nằm ngoài diện tích đất được công nhận trong Giấy chứng nhận QSD đất, không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Căn cứ khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì phần diện tích này không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

2. Kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND xã Hợp Minh tại Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 đối với khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương là đúng quy định của pháp luật.




Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND xã Hợp Minh tại Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 đối với khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương, trú tại xóm Viên Thành, xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành.

Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này, bà Nguyễn Thị Hương có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND xã Hợp Minh, bà Nguyễn Thị Hương và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TD (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phùng Thành Vinh**